TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số**: 149/**2021/HSST
Ngày: 22/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn.
Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/HSST ngày 20/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST - HS ngày 21/7/2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Văn P; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Khổng Thị L; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Bị hại*:**
1. Ông Ngô Văn P, sinh năm 1967.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

3. Cháu Ngô Thanh T, sinh năm 2014.

Người giám hộ của cháu T là chị Khổng Thị L, sinh năm 1992 – là mẹ đẻ của cháu T.

Cùng trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụán án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2021, ông P bà H đi du lịch tại Sapa đến ngày 19/4/2021 về. Trước khi đi, ông P và bà H có khóa cửa và cổng mang chìa khóa theo, không nhờ ai trông giữ. Do nhà của Ngô Văn T ở sát với nhà của bố mẹ là bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn P, hai nhà có lối cửa đi thông sân với nhau. T biết ông Ph và bà H không có ở nhà, trên phòng để đồ tầng hai có két sắt để tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 20h45' ngày 17/4/202, T lấy đôi găng tay len có sẵn trong nhà, đi theo cửa sau sang nhà ông P, thấy cửa chính đóng không mở được nên vào trong lán (không có cửa) nhà ông P lấy một thanh xà cầy bằng kim loại, dài 73cm một đầu nhọn, một đầu dẹt hình chữ "V" cạy khóa vào. T đi lên tầng 2 vào phòng để đồ, kéo rê chiếc két bằng kim loại kê tại góc phòng ra, dùng xà cầy cạy cửa két, lục soát bên trong lấy số tiền 14.080.000 đồng tại ngăn ngoài, cạy tiếp ngăn nhỏ bên trong lấy 4.000.000 đồng và một con lợn đất nung màu vàng, kích thước (20x23)cm của cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 23/02/2014 là con gái của T.

Liền sau đó T cất số tiền trộm cắp được vào trong người, còn con lợn đất cầm trên tay, vứt giấy tờ lại nền phòng rồi đi xuống tầng 1, thấy cửa phòng ngủ của ông P không khóa nên đã đi vào kéo rê chiếc két làm bằng kim loại kê ở đầu giường ngủ ra giữa phòng tìm tài sản để trộm cắp nhưng không lấy được gì, (két sắt không bị cạy phá). Sau đó T đi về, mang con lợn đất vừa trộm cắp được ra khu đất trống cạnh nhà đập vỡ, lấy được 800.000 đồng cất giấu vào trong người, vứt các mảnh vỡ của con lợn đất trong bụi cây cách đó khoảng 10m. Tr cất giấu số tiền 18.080.000đồng vừa trộm cắp được trong các tấm lợp bờ lô xi măng đang dựng ở ria đường trước cổng nhà mình, để chiếc xà cầy vào vị trí cũ, về phòng ngủ trên tầng 2 nhà mình, cất giấu 600.000 đồng (tiền lấy trong con lợn đất) dưới đệm, cất giấu 200.000 đồng trong người rồi đi ngủ.

Đến khoảng 07h00' ngày 18/4/2021, chị Khổng Thị L kiểm tra, phát hiện nhà bà H bị trộm cắp tài sản nên báo cho bà Hoa và đến Công an xã X, huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ Chất màu vàng (dạng sơn) bám dính tại bề mặt két phòng để đồ tầng 2(đã niêm phong)

+ Chất màu đen (dạng sơn) bám dính tại bề mặt két phòng để đồ tầng 2(đã niêm phong)

+ 01 (một) thanh xà cầy bằng kim loại dài 73cm, đường kính 02cm, hai đầu có bám dính chất màu vàng và màu đen (dạng sơn) tại kho nhà Ngô Văn P (đã niêm phong)

- Tạm giữ của Ngô Văn T:

+ Số tiền 18.280.000 đồng.

+ Các mảnh vỡ con lợn đất do T đập vỡ tại bụi cỏ gần nhà.

+ 01 đôi găng tay len màu vàng nâu, ở giữa có sọc trắng vàng, KT (12x21)cm đã cũ

- Tạm giữ của chị Khổng Thị L: Số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền Ngô Văn T trộm cắp được trong con lợn đất, cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ tầng 2 của T.

Tại bản kết luận số 3541/C09 – P4 ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất màu vàng bám dính trên thanh xà cày bằng kim loại (Ký hiệu M1) gửi giám định là sơn, cùng loại với sơn màu vàng (Ký hiệu S1) gửi làm mẫu so sánh và chất màu đen bám dính trên thanh xà cày bằng kim loại (Ký hiệu M1) gửi giám định là sơn, cùng loại với sơn màu đen (Ký hiệu S2) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận số 172/HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh kết luận: 01 con lợn đất của cháu Ngô Thanh T trị giá 55.000 đồng.

Về dân sự: Sau khi nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Văn P, cháu Ngô Thanh T, chị Khổng Thị L (là người giám hộ của cháu T) không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 133/CT - VKS ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Ngô Văn Trung về tội "Trộm cắp tài sản". Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Ngô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự:
- Xử phạt: Ngô Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy: Chất màu vàng (dạng sơn), chất màu đen (dạng sơn), Cơ quan Công an thu giữ khi tiến hành khám nghiệm hiện trường và 01 đôi găng tay len, màu vàng nâu, ở giữa có sọc trắng vàng, KT (12x21)cm.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Về phần dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Tại phiên tòa, các bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội lần đầu. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20h45' ngày 17/4/202, Tại tầng 2 nhà của bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Văn P, có địa chỉ tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Ngô Văn T đã có hành vi dùng xà cầy để cậy két sắt trộm cắp 18.080.000 đồng của bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn P; 800.000 đồng và con lợn đất trị giá 55.000.000 đồng của cháu Ngô Thanh T. Tổng trị giá tài sản Ngô Văn T đã chiếm đoạt là ***18.935.000*** đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ……. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ".

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là ***18.935.000*** đồng.

Do vậy bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho các bị hại, những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân

Tối Cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] ***Về xử lý vật chứng***:

- Số tiền 18.880.000 đồng, các mảnh vỡ của con lợn đất, Cơ quan Công an đã tạm giữ của Ngô Văn T và chị Khổng Thị L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H và cháu Ngô Thanh T. Ngày 06/5/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà H và cháu T, là có căn cứ và phù hợp quy định tại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) thanh xà cầy bằng kim loại dài 73cm, đường kính 02cm, hai đầu có bám dính chất màu vàng và màu đen (dạng sơn), Cơ quan Công an đã tạm giữ là tài sản của ông Ngô Văn P. Ngày 17/6/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại ông P là chủ sở hữu, là có căn cứ và phù hợp quy định tại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chất màu vàng (dạng sơn), chất màu đen (dạng sơn), Cơ quan Điều tra thu giữ khi tiến hành khám nghiệm hiện trường là vật chứng liên quan đến vụ án và 01 đôi găng tay len, màu vàng nâu, ở giữa có sọc trắng vàng, KT (12x21)cm đã cũ tạm giữ của Ngô Văn T là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] ***Về phần dân sự:*** Sau khi nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Văn P, cháu Ngô Thanh T và chị Khổng Thị L (là người giám hộ của cháu T) không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

[7] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[8] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, bị hại và người giám hộ của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố*:** Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. ***Căn cứ vào*:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt: ***Ngô Văn T*** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 22/9/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Chất màu vàng (dạng sơn), chất màu đen (dạng sơn), Cơ quan Điều tra thu giữ khi tiến hành khám nghiệm hiện trường là vật chứng liên quan đến vụ án và 01 đôi găng tay len, màu vàng nâu, ở giữa có sọc trắng vàng, KT (12x21)cm, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Về án phí:

Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Ngô Văn P, bà Nguyễn Thị H, chị Khổng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng